

Bản án số: **214/2018/HS-ST**
Ngày: 30 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Lệ Nga.**

Bà Huỳnh Ngọc Thi.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Văn Lập** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 271/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1994; tại huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 8 ấp L, xã K, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Trần Thị Đ; anh, chị, em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Ngày 13/8/2018 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Đặng Văn T, sinh năm 1996 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 60/55 đường K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

- **La Hữu T**, sinh năm 2000 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 45 đường K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 36 đường K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 92 đường K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn D và Đặng Văn T cùng làm ngư phủ trên ghe cào biển mang biển số: 90005-KG đang đánh bắt hải sản tại vùng biển tiếp giáp giữa Việt Nam – Thái Lan – Malaysia. Vào khoảng 19 giờ ngày 02/4/2017, trong lúc ghe đang thả neo cho mọi người ăn cơm thì giữa D và La Hữu T1 (sinh năm 2000) xảy ra cự cãi nên D dùng chén đánh vào đầu T 01 cái nhưng chưa gây ra thương tích. Lúc này, Đặng Văn T1 thấy D lớn mà đánh T nên bênh vực cho T và rủ D ra đánh nhau với T1 nhưng được mọi người can ra nên D bỏ vào sau bếp trên ghe. Lúc này do tức giận nên D lấy 01 cây dao yếm (loại dao dùng để làm cá dưới bếp) đi ra thấy T1 đang đứng xem T có bị thương tích không thì D đi tới dùng cây dao chém trúng 01 cái vào khuỷu tay trái của T1 gây thương tích thì được mọi người can ngăn. D bỏ đi ra mũi ghe ngồi thì T1 chạy vào bếp lấy cây dao dùng để chặt nước đá chạy ra chém D nhưng D né được nên không trúng. Lúc này, La Hữu T lấy cái tô đánh vào lưng D nên D tiếp tục chạy xuống bếp lấy 01 cây dao Thái Lan mũi nhọn, dài khoảng 20cm chạy ra để đánh T nhưng thấy Đặng Văn T1 đang đứng cặp vành ghe nên D dùng dao Thái Lan đâm 02 cái trúng vào tay trái của T1 làm T1 trượt chân té xuống biển thì được mọi người trên ghe kéo lên băng bó vết thương. Đến ngày 07/4/2017, T1 về đến đất liền ở thành phố Rạch Giá và vào Bệnh viện đa khoa Kiên Giang điều trị thương tích, ngày 13/4/2017 thì xuất viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 05/7/2017, Bùi Văn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng bỏ trốn. Đến ngày 13/8/2018, bị bắt theo quyết định truy nã, sau đó chuyển tạm giam để điều tra (*Bút lục số 78 đến 101*).

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với việc La Hữu T dùng cái tô đánh vào lưng bị cáo Bùi Văn D nhưng không gây thương tích và bị cáo cũng không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá không xét.

*** Việc thu giữ vật chứng vụ án:** Đối với hung khí là cây dao yếm mà bị cáo D dùng để gây thương tích cho người bị hại, bị cáo đã bỏ lại trên ghe và bị mất, còn cây dao Thái Lan thì bị cáo đã ném xuống biển, nên không thu hồi được.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y số:** 350/KL-PY ngày 09/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của người bị hại Đặng Văn T1 vào ngày 02/4/2017 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xơ cứng vùng cánh tay trái (vết 1, vết 2) và khuỷu tay trái.
 - Gãy đầu dưới xương cánh tay trái (sát trên 2 lồi cầu xương cánh tay trái).
 - Cứng khớp khuỷu trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vết 1 vùng cánh tay trái là 06% (*Sáu phần trăm*).
 - Vết 2 vùng cánh tay trái là 11% (*Mười một phần trăm*).
 - Vùng khuỷu tay trái là 38% (*Ba mươi tám phần trăm*).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: **41%** (*Bốn mươi một phần trăm*).
4. Vật gây thương tích: Vật sắc.
5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:
 - Các thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.
 - Thương tích vùng khuỷu tay trái gây hạn chế chức năng vận động khớp khuỷu trái mức độ vừa. (*Bút lục số 33*)

*** Về phần dân sự:** Trong quá trình điều tra, người bị hại Đặng Văn T1 yêu cầu bị cáo Bùi Văn D bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác tổng cộng là 15.000.000 đồng; bị cáo D đồng ý và đã bồi thường xong.

*** Bản cáo trạng số: 216/CT- VKSTPRG ngày 15 tháng 11 năm 2018** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Bùi Văn D thừa nhận T bộ hành vi phạm đúng như nội dung kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn D mức án từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm tù**.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của người bị hại nên đề nghị miễn xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo D:** Bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận T bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; kết luận giám định thương tích trên người bị hại cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Bùi Văn D cùng La Hữu T và Đặng Văn T1 đều là ngư phủ trên ghe cào biển mang biển số 90005-KG. Vào khoảng 19 giờ ngày 02/4/2017, khi ghe đang thả neo đậu tại vùng biển tiếp giáp giữa Việt Nam – Thái Lan – Malaysia thì xảy ra cự cãi giữa D và La Hữu T nên D dùng cái chén đánh vào đầu của T nhưng không gây thương tích. Đặng Văn T1 do bênh vực T nên đã xảy ra cự cãi với D và rú D ra đánh nhau thì bị D đi vào bếp lấy 01 cây dao yếm thường dùng làm cá trên ghe chạy ra chém 01 cái trúng vào khuỷu tay trái của T1 gây thương tích. T1 bỏ chạy vào bếp lấy cây dao dùng để chặt nước đá chém lại D nhưng D né được và được mọi người can ngăn. Sau đó D tiếp tục xuống bếp lấy 01 cây dao Thái Lan mũi nhọn dài khoảng 20cm chạy ra đâm 02 cái trúng vào tay trái của T1 gây thương tích; qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn T1 do các thương tích gây nên là **41%**.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cây dao yếm và cây dao Thái Lan bị cáo D sử dụng để gây thương tích cho Đặng Văn T1 được xác định là “*hung khí nguy hiểm*”; đây là tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội cố ý gây thương tích.

Mặt khác, tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định phạm tội “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các*

trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này” thì “bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”. Theo đó, hành vi của bị cáo Bùi Văn D dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Đặng Văn T1 với tỷ lệ 41% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã viện dẫn nêu trên; cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hậu quả khi thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại trong hoàn cảnh cả bị cáo và bị hại đều đang làm việc trên biển, điều kiện địa lý và thời gian cách trở, nếu việc cứu chữa không kịp thời sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại; tuy nhiên chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt tập thể trên ghe biển, dù được mọi người ngăn ngừa nhưng với bản tính hung hăng, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực cùng ý thức xem thường pháp luật, bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây ra thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật cao. Mặt khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn bỏ trốn trong thời gian dài cho đến khi bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm và phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo đã bồi thường xong chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo D các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Bùi Văn D hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn D và người bị hại Đặng Văn T1 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Bùi Văn D **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo (ngày 13/8/2018).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; xử:

Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2018). Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến